

Bản án số: 161/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 7 - 2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng

Ông Trần Chí Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Cẩm D, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Ấp Tân Hồng, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Võ Thạnh S, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Ấp Thành Vọng, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (bà D và ông S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Cẩm D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành và hiện vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm nay. Nay chị thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh S.

Nay do chị phải đi làm công nhận cho Công ty nước ngoài tại tỉnh Bình Dương, việc xin nghỉ gặp khó khăn, nên chị yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị.

Về nuôi con chung: Tên Võ Như H , sinh ngày 08/8/2005 và Dương Như Y, sinh ngày 08/7/2014, hiện các cháu do chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Thạnh S trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn đúng như chị D trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh đi làm biển thường xuyên không ở nhà, nên chị D ở nhà sống không chung thủy với anh nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Nay chị D xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng anh nữa và yêu cầu Tòa án không công nhận anh với chị D là vợ chồng. Anh đồng theo yêu cầu của chị D .

Nay do việc phải đi làm biển thường xuyên nên việc đi lại gặp khó khăn, anh yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh.

Về nuôi con chung: Tên Võ Như H , sinh ngày 08/8/2005 và Dương Như Y, sinh ngày 08/7/2014, hiện các con đang sống cùng chị D . Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu H và cháu Ý cho chị D nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị D và anh S xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 19 tháng 7 năm 2019 chị Dương Cẩm D nguyên đơn và anh Võ Thạnh S là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh S .

[2] *Về hôn nhân:* Chị Dương Cẩm D nguyên đơn và anh Võ Thạnh S chung sống vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm nay. Từ đó chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh S . Anh S xác định mâu thuẫn do anh đi làm biển thường xuyên không ở nhà, nên chị D ở nhà sống không chung thủy với anh. Nay chị D yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, anh đồng ý yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị D . Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị D.

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Võ Như H , sinh ngày 08/8/2005 và Dương Như Y, sinh ngày 08/7/2014, hiện các cháu do chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi hai con. Tại biên bản hòa giải ngày 19/7/2019 anh S thống nhất giao cháu H và cháu Y cho chị D nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng

xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...*” viện dẫn từ điều luật trên. Do đó, giao các cháu Võ Như H và Dương Như Y cho chị D nuôi dưỡng. Anh Võ Thạnh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Chị D và anh S xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Cẩm D và anh Võ Thạnh S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao Võ Như H , sinh ngày 08/8/2005 và Dương Như Y, sinh ngày 08/7/2014 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Võ Thạnh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009368 ngày 07/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị D và anh S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Hùng    Trần Chí Nhân**

**Ngô Giang Nam**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN ĐÀM DOL, TỈNH CÀ MAU                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 7 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hùng và ông Trần Chí Nhân

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Cẩm Diễm, sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Anh Võ Thanh Sum, sinh năm 1981.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

#### **1/ Về điều luật căn cứ:**

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

#### **2/ Xử:**

Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Cẩm Diễm và anh Võ Thanh Sum là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao Võ Như Huỳnh, sinh ngày 08/8/2005 và Dương Như Ý, sinh ngày 08/7/2014 cho chị Diễm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Võ Thanh Sum có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị Diễm không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung Về tài sản chung: Chị Diễm và anh Sum tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

#### **3. Các vấn đề khác:**

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Diễm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009368 ngày 07/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Diễm đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Diệm và anh Sum có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trà Hùng Trần Chí Nhân**

**Ngô Giang Nam**